

Viên nang

DOGWAZIN

THÀNH PHẦN : Mỗi viên chứa

Sulpiride 50mg

Tá dược: Lactose, Tinh bột sắn, Magnesi stearat, PVP..K30

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

Điều trị tâm thần phân liệt cấp và mạn tính.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Người lớn:
 - +Triệu chứng âm tính của tâm thần phân liệt: Khởi đầu uống 200-400 mg/ lần, ngày 2 lần. Nếu cần có thể tăng liều đến tối đa 800 mg/ngày.
 - +Triệu chứng dương tính của tâm thần phân liệt: 400 mg/ lần, ngày 2 lần. Tăng dần liều đến tối đa 1200 mg/lần, ngày 2 lần.
 - +Triệu chứng âm và dương tính kết hợp: 400-600 mg/ lần, ngày 2 lần.
- Trẻ em trên 14 tuổi: Uống 3 – 5 mg/ kg/ ngày.
- Trẻ em dưới 14 tuổi: Không có chỉ định.
- Người cao tuổi: Khởi đầu uống 50 - 100 mg/ lần, ngày 2 lần, sau tăng dần đến liều hiệu quả.
- Người suy thận: Phải giảm liều dùng hoặc tăng khoảng cách giữa các lần dùng thuốc tùy thuộc độ thanh thải creatinin.

Độ thanh thải	Liều dùng
30-60 ml/phút	2/3 liều người bình thường
10-30 ml/phút	1/2 liều người bình thường
Dưới 10 ml/phút	1/3 liều người bình thường

Hoặc có thể tăng khoảng cách giữa các liều bằng 1,5 ; 2 và 3 lần so với người bình thường.

Tuy nhiên, trường hợp suy thận vừa và nặng không nên dùng sulpiride, nếu có thể.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với sulpiride và các thành phần khác của thuốc.
- U tủy thượng thận.
- Rối loạn chuyển hóa porphyrin cấp.
- Trạng thái thần kinh trung ương bị ức chế, hôn mê, ngộ độc rượu, và thuốc ức chế thần kinh.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

- Trong các trường hợp suy thận, cần giảm liều sulpiride và tăng cường theo dõi. Nếu suy thận nặng, nên cho điều trị từng đợt gián đoạn.
- Cần tăng cường theo dõi các đối tượng sau:
 - + Người bị động kinh: có khả năng ngưỡng co giật bị hạ thấp.
 - + Người cao tuổi: dễ bị hạ huyết áp thể đứng, buồn ngủ và dễ bị các tác dụng ngoại tháp.
 - + Người uống rượu hoặc đang dùng các thuốc có chứa rượu vì làm tăng buồn ngủ.
 - + Sốt cao chưa rõ nguyên nhân, cần phải ngừng thuốc để loại trừ hội chứng an thần kinh ác tính.
 - + Người bị hưng cảm nhẹ, sulpiride liều thấp có thể làm các triệu chứng nặng thêm.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC

- Sucraflat hoặc các thuốc kháng acid có chứa nhôm hoặc magnesi hydroxyd làm giảm hấp thu sulpiride. Nên dùng sulpiride sau khi uống các thuốc kháng acid khoảng 2 giờ.
- Lithi: làm tăng khả năng gây rối loạn ngoại tháp của sulpiride.
- Levodopa: Đối kháng cạnh tranh với sulpiride và các thuốc an thần kinh. Chống chỉ định phối hợp sulpiride với levodopa.
- Tránh uống rượu và các thức uống có cồn vì làm tăng tác dụng an thần của thuốc.
- Thuốc hạ huyết áp: có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp và có thể gây hạ huyết áp tư thế đứng.
- Các thuốc ức chế thần kinh trung ương khác: tăng tác dụng ức chế thần kinh nhất là người lái xe và vận hành máy móc. Lưu ý khi phối hợp.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Phụ nữ có thai: Không nên dùng thuốc trong thời kỳ mang thai nhất là trong 16 tuần đầu
- Phụ nữ cho con bú: Không nên dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú hoặc ngừng cho con bú nếu dùng thuốc.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Lưu ý khi dùng thuốc không nên uống rượu và các thức uống có cồn vì sẽ làm tăng buồn ngủ khi lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Khi dùng liều điều trị, tác dụng không mong muốn của sulpiride thường nhẹ hơn các thuốc chống loạn thần khác.

- Thường gặp: Mất ngủ hoặc buồn ngủ, tăng tiết sữa, rối loạn kinh nguyệt hoặc vô kinh.
- Ít gặp: Kích thích quá mức, hội chứng ngoại tháp (ngồi không yên, vẹo cổ, cơn quay mắt), hội chứng Parkinson.
- Hiếm gặp: Chứng vú to ở đàn ông, hạ huyết áp thể đứng, chậm nhịp tim hoặc loạn nhịp, hội chứng sốt cao ác tính, hạ thân nhiệt.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

- Quá liều thường gặp khi dùng từ 1g đến 16g, nhưng chưa có tử vong ngay cả ở liều 16g. Triệu chứng lâm sàng khác nhau tùy thuộc vào liều dùng. Liều 1-3g: gây trạng thái ý thức u ám, bồn chồn và hiếm gặp các triệu chứng ngoại tháp. Liều 3-7g : gây tình trạng kích động, lú lẫn và hội chứng ngoại tháp nhiều hơn. Liều trên 7g: ngoài các triệu chứng trên còn có thể gặp hôn mê và hạ huyết áp. Nói chung các triệu chứng thường mất trong vài giờ.
- Xử trí: Sulpiride không có thuốc giải độc đặc hiệu. Vì vậy, nếu mới uống thuốc, nên rửa dạ dày, cho uống than hoạt, kiềm hóa nước tiểu để tăng thải thuốc. Nếu cần, dùng các biện pháp điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng.

DƯỢC LỰC HỌC

Sulpiride thuộc nhóm benzamid, có tác dụng chống rối loạn tâm thần thông qua phong bế chọn lọc các thụ thể dopamin D₂ não. Có thể coi sulpiride như một thuốc trung gian giữa các thuốc an thần kinh và thuốc chống trầm cảm, vì sulpiride có cả hai tác dụng đó. Sulpiride chủ yếu được dùng để điều trị các bệnh loạn thần như tâm thần phân liệt.

Sulpiride không gây buồn ngủ và mất xúc cảm như khi dùng các thuốc an thần kinh kinh điển như phenothiazin hoặc butyrophenon.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sulpiride hấp thu chậm qua đường tiêu hóa, sinh khả dụng thấp và tùy thuộc vào cá thể. Nồng độ đỉnh của sulpiride đạt được từ 3 đến 6 giờ sau khi uống 1liều. Phân bố nhanh vào các mô, qua được sữa mẹ nhưng qua hàng rào máu-não kém. Thuốc liên kết với protein huyết tương thấp (<40%). Thuốc thải trừ qua nước tiểu và phân, chủ yếu dưới dạng chưa chuyển hóa (khoảng 95%). Nửa đời thải trừ khoảng 8-9 giờ.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN: TCCS

TRÌNH BÀY: Hộp: 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên; Chai 100 viên.

KHUYẾN CÁO: Thuốc này chỉ dùng theo đơn của thầy thuốc

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH SX - TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (WHO - GMP)**

Địa chỉ : 60 Đại lộ Độc lập, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương

ĐT : (0650) - 3767850 Fax : (0650) - 3767852

Theo hợp đồng với: **C.TY CP DƯỢC PHẨM & DỊCH VỤ Y TẾ KHÁNH HỘI**

Địa chỉ: số 01 Lê Thạch, Q.4, TP.HCM - ĐT: (08) 39400139